

Số: 166 /TB-UBND

Hợp Thịnh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Công khai kết quả xác định mức độ khuyết tật đợt 1 năm 2026**

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ lao động thương binh xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của UBND xã Hợp Thịnh về việc ủy quyền điều hành hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và trợ cấp hưu trí xã hội xã Hợp Thịnh;

Căn cứ kết quả xét duyệt theo biên bản ngày 25/03/2026 của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Hợp Thịnh;

Chủ tịch UBND xã Hợp Thịnh thông báo công khai kết quả xác định mức độ khuyết tật, tổng số: 43 người (*Có danh sách cụ thể kèm theo*).

Thời gian công khai từ **ngày 27/3/2026 đến hết ngày 02/4/2026**

Địa điểm công khai: Tại trụ sở UBND xã Hợp Thịnh.

Trong thời gian công khai đối tượng người xét khuyết tật có kiến nghị, thắc mắc với kết quả của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã thì phản ánh về Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội hoặc liên hệ đồng chí Nguyễn Thị Giang – Công chức phụ trách lĩnh vực*).

Hết thời gian niêm yết không ai có ý kiến, đề xuất, kiến nghị, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã tiến hành cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng người khuyết tật đủ điều kiện trên địa bàn theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỢP THỊNH**



**DANH SÁCH  
NIÊM YẾT CÔNG KHAI KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: 166 /TB-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026)*

**I. Danh sách đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng: 14 đối tượng**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Dạng tật	Mức độ	Ghi chú
1	Ngô Thị Nhỡ	02/01/1927	Đa Hội	Vận động	Đặc biệt nặng	
2	Nguyễn Văn Sơn	02/04/1991	Hòa Tiến	Khác	Đặc biệt nặng	
3	Lê Thị Tá	1936	Trung Tâm	Vận động	Đặc biệt nặng	
4	Nguyễn Thị Hiên	12/02/1959	Xuân Giang	Vận động	Đặc biệt nặng	
5	Nguyễn Minh Khôi	15/02/2020	Trung Hưng	Thần kinh, tâm thần	Đặc biệt nặng	
6	Nguyễn Thị An	27/3/1955	Trung Hòa	Vận động	Đặc biệt nặng	
7	Nguyễn Thị Sinh	01/01/1934	Đa Hội	Vận động,	Đặc biệt nặng	
8	Hoàng Văn Chiến	01/01/1958	Hương Sơn	Vận động	Đặc biệt nặng	
9	Trần Thị Be	01/01/1943	Hương Ninh	Vận động	Đặc biệt nặng	
10	Nguyễn Văn Hiên	01/8/1940	Trung Tâm	Vận động	Đặc biệt nặng	
11	Nguyễn Thanh Bình	17/7/1955	Đồng Tâm	Vận động	Đặc biệt nặng	
12	Nguyễn Văn Thu	15/10/1986	Trung Hưng	Thần kinh, tâm thần	Đặc biệt nặng	
13	Đình Thị Hiên	01/01/1943	Quế Sơn	Vận động	Đặc biệt nặng	
14	Phạm Hồng Trang	01/5/1942	Hòa Tiến	Vận động	Đặc biệt nặng	
	<b>Cộng tổng: 14</b>					

## II. Danh sách đối tượng khuyết tật nặng: 12 đối tượng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Dạng tật	Mức độ	Ghi chú
1	Vũ Văn Đạo	04/7/1967	Sơn Trung	vận động	Nặng	
2	Nguyễn Văn Hùng	25/5/1981	Hương Ninh	Nghe nói	Nặng	
3	Ngọ Văn Phan	14/8/1963	Đại Mão	Nghe nói	Nặng	
4	Ngô Xuân Chinh	17/4/1958	Mai Phong	Nghe nói	Nặng	
5	Nguyễn Văn Tính	01/02/1970	Trung Hưng	Vận động	Nặng	
6	Đông Phương An	05/3/2014	Trung Tâm	Nhìn	Nặng	
7	Phạm An Lộc	25/11/2019	Hồng Tiến	thần kinh, tâm thần	Nặng	
8	Đàm Thị Hồng	02/8/1946	Tân Sơn	vận động	Nặng	
9	Trần Ngọc Long	18/7/2011	Đại Mão	vận động	Nặng	
10	Trần Thị Tư	01/01/1958	Bảo Tân	Nhìn	Nặng	
11	Nguyễn Văn Thọ	21/01/1956	Hòa Tiến	vận động	Nặng	
12	Ngọ Thị Thủy	03/02/1981	Thù Cốc	Thần kinh, tâm thần	nặng	
	<b>Cộng tổng: 12</b>					

### III. Danh sách đối tượng khuyết tật nhẹ: 10 đối tượng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Dạng tật	Mức độ	Ghi chú
1	Ngọ Thị Thanh	20/01/1958	Tân Sơn	Vận động	Nhẹ	
2	Tạ Văn Dũng	07/05/1970	Trung Hòa	Vận động	Nhẹ	
3	Ngô Thị Kim Lương	29/06/1963	Đại Mão	Vận động	Nhẹ	
4	Đoàn Văn Hai	20/6/1990	Tân Sơn	Vận động	Nhẹ	
5	Dương Văn Đạo	23/4/1967	Sơn Hưng	Vận động	Nhẹ	
6	Nguyễn Văn Quang	16/8/1981	Phú Cốc	Vận động	Nhẹ	
7	Ngô Khánh Thành	22/8/1960	Cẩm Trang	Vận động	Nhẹ	
8	Nguyễn Quang Khải	30/6/2017	Trung Hòa	Khác	Nhẹ	
9	Nguyễn Tiến Thành	05/10/2020	Xuân Giang	Thần kinh	Nhẹ	
10	Nguyễn Văn Lương	01/01/1973	Hương Ninh	Vận động	Nhẹ	
	<b>Tổng cộng: 10</b>					

**IV. Danh sách đối tượng chuyển hồ sơ giám định y khoa, không xác định rõ được dạng tật, không bị khuyết tật, không có mặt tại buổi xét duyệt: 07 đối tượng**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Thôn</b>	<b>Dạng tật</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	Nguyễn Thị Phiến	11/7/1975	Quê Sơn	Không xác định		Suy thận giai đoạn 5
<b>2</b>	Ngô Minh Tiến	17/11/1972	Đại Mão	Không xác định		Suy thận giai đoạn 5
<b>3</b>	Nguyễn Văn Hành	01/6/1949	Trung Thành			Vắng
<b>4</b>	Nguyễn Văn Túc	04/4/1963	Giang Tân			Vắng
<b>5</b>	Ngô Văn Diện	05/3/1987	Hương Ninh			Vắng
<b>6</b>	Tạ Thị Xương	01/01/1927	Thù Cốc			Vắng
<b>7</b>	Lê Thị Chi	20/12/1997	Ninh Tào			Vắng
	<b>Tổng 07</b>					